

Số: 42/KH-LĐLĐ

Lai Châu, ngày 13 tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”

Thực hiện Kế hoạch số 82/KH-MTTQ-BTT, ngày 29/6/2026 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh về triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số”. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Góp phần triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Phong trào “Bình dân học vụ số” (sau đây gọi tắt là Phong trào) trong hệ thống công đoàn toàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia chuyển đổi số và lan tỏa Phong trào một cách thiết thực, hiệu quả.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 05-KH/BCĐ57 của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Kết quả học tập, phổ cập kỹ năng số của người học phải được đánh giá, xác nhận, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và hiển thị trên ứng dụng VNeID.

- Việc triển khai bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ của các công đoàn cơ sở và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Gắn việc thực hiện Phong trào với nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Việc triển khai Phong trào phải bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về chuyển đổi số, đồng thời phù hợp với kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Xác định việc thực hiện có hiệu quả Phong trào là giải pháp trực tiếp nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn về nhận thức, kỹ năng và hành vi của đoàn viên, CNVCLĐ trong quá trình chuyển đổi số.

- Việc tổ chức thực hiện cần hướng tới hỗ trợ đoàn viên, CNVCLĐ sử dụng hiệu quả các hệ thống, dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và phục vụ trên môi trường số.

2. Tập trung triển khai từ các CĐCS và phát huy vai trò của CĐCS trong việc triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Các CĐCS trực tiếp phối hợp cùng cấp ủy, chính quyền, tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia Phong trào tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; phát huy vai trò của tổ chức công đoàn trong việc tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, CNVCLĐ học tập, thực hành kỹ năng số.

- Việc triển khai phải xác định rõ đối tượng, nội dung, phương thức thực hiện và kết quả đầu ra; ưu tiên nhóm đoàn viên, người lao động còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ số trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

- Các hoạt động tuyên truyền, vận động cần được lồng ghép trong hội nghị, sinh hoạt công đoàn, hoạt động tiếp xúc đối thoại, các cuộc vận động và phong trào thi đua do các cấp Công đoàn chủ trì, phối hợp triển khai.

- Phát huy vai trò của Ban Chấp hành công đoàn trong tuyên truyền, hướng dẫn, lựa chọn hình thức phù hợp, hỗ trợ đoàn viên, CNVCLĐ học tập, sử dụng kỹ năng số và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Khuyến khích xây dựng, nhân rộng các mô hình phù hợp trong hệ thống Công đoàn như: *"Công đoàn cơ sở số"*, *"Cán bộ công đoàn số"*, *"Mỗi đoàn viên là một công dân số"*, *"Cán bộ Công đoàn đồng hành cùng đoàn viên, CNVCLĐ chuyển đổi số"*,...

3. Tập trung phổ cập kỹ năng sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, mang lại lợi ích thiết thực cho đoàn viên, CNVCLĐ.

- Nội dung tuyên truyền, vận động cần hướng tới việc giúp đoàn viên, CNVCLĐ hiểu, biết, sử dụng được các dịch vụ số thiết yếu, phục vụ trực tiếp đời sống hằng ngày như: dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, tra cứu thông tin chính thống, tiếp cận chính sách an sinh xã hội, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng học tập, giao dịch số phổ biến.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, hướng dẫn đoàn viên, CNVCLĐ thực hành các thao tác cơ bản như việc sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, BHXH số, an toàn thông tin, AI phục vụ công việc.

- Kết quả triển khai cần được đánh giá thông qua mức độ tham gia, khả năng thực hành, tần suất sử dụng dịch vụ số của đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

4. Tăng cường quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện Phong trào dựa trên dữ liệu

- Việc triển khai Phong trào cần gắn với khai thác hiệu quả nền tảng “*Bình dân học vụ số*” tại địa chỉ: **binhdanhocvuso.gov.vn**, ứng dụng VNeID và các nền tảng số liên quan để quản lý, thống kê và xác nhận kết quả.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả tuyên truyền, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia Phong trào; khuyến khích việc ghi nhận kết quả bằng dữ liệu, danh sách, hình ảnh, nhật ký hoạt động hoặc các hình thức phù hợp, bảo đảm phục vụ công tác tổng hợp, theo dõi, đánh giá thực chất.

- Kết quả thực hiện Phong trào cần phản ánh rõ số lượng, đối tượng được tuyên truyền, vận động, hỗ trợ; nội dung hỗ trợ; mô hình, cách làm hiệu quả; khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất. Thông qua công tác nắm bắt tình hình đoàn viên, CNVCLĐ, các cấp Công đoàn kịp thời phản ánh những khó khăn về hạ tầng số, thiết bị, kỹ năng sử dụng dịch vụ số, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân để kiến nghị cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng xem xét, giải quyết.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức

- Tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức trong đoàn viên, CNVCLĐ. Truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và Phong trào như: trang thông tin điện tử, Fanpage Công đoàn Lai Châu, CĐCS, Zalo, sinh hoạt công đoàn,...

- Phát huy tính tiên phong của đoàn viên, CNVCLĐ trong tự học, tự nghiên cứu để cập nhật kiến thức, kỹ năng số. Chú trọng nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đoàn viên, người lao động là lao động phổ thông, chưa qua đào tạo, đặc biệt đoàn viên là người lao động trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước.

2. Phát huy vai trò nền tảng “*Bình dân học vụ số*”

- Tổ chức triển khai học tập, đánh giá, xác nhận phổ cập kỹ năng số dựa trên hệ thống bài giảng, công cụ đánh giá kiến thức, kỹ năng số đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng, thẩm định và đưa lên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”. Phấn đấu **100%** cán bộ công đoàn các cấp tham gia học tập, cập nhật kỹ năng số; khuyến khích đoàn viên, CNVCLĐ tham gia học tập phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Theo dõi tiến độ học tập của các CĐCS, cập nhật kết quả học tập trên nền tảng và sử dụng dữ liệu này làm căn cứ đánh giá kết quả triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Tổ chức triển khai Phong trào gắn với các chỉ số trong Bộ chỉ số; định kỳ cập nhật dữ liệu, minh chứng và kết quả thực hiện Phong trào trên cơ sở dữ liệu và minh chứng cụ thể.

- Phát huy vai trò của cán bộ công đoàn trong việc tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu để phối hợp với chính quyền, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, CNVCLĐ học tập, thực hành kỹ năng số.

- Mỗi hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ đoàn viên, CNVCLĐ cần được ghi nhận thông qua danh sách người được hỗ trợ, hình ảnh, nhật ký hoạt động hoặc dữ liệu trên các nền tảng số, làm căn cứ theo dõi và đánh giá hiệu quả.

3. Kiểm tra, giám sát và công khai kết quả thực hiện Phong trào

- Quan tâm chỉ đạo tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai Phong trào; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả phổ cập kỹ năng số của các CĐCS. Tập trung vào kết quả thực tế như mức độ tham gia học tập trên nền tảng “*Bình dân học vụ số*”, số người được ghi nhận trên VNeID, khả năng sử dụng dịch vụ số của đoàn viên, CNVCLĐ.

- Đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, xếp loại công đoàn cơ sở; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình thực hiện hiệu quả.

- Thông qua công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình đoàn viên, CNVCLĐ, kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của đoàn viên, CNVCLĐ trong quá trình tham gia chuyển đổi số; phản ánh với cấp ủy, chính quyền và cơ quan chức năng để có giải pháp xử lý.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên Công đoàn; lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ chuyển đổi số, công tác tuyên truyền, vận động và các phong trào thi đua, cuộc vận động có liên quan.

- Khuyến khích huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân để hỗ trợ việc tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho đoàn viên, CNVCLĐ, nhất là tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước đóng trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong việc triển khai thực hiện Phong trào.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

2. Các Công đoàn cơ sở trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch của LĐLĐ tỉnh, cụ thể hóa và chủ động triển khai thực hiện hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Chủ động nắm bắt tình hình đoàn viên, CNVCLĐ, phản ánh khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất liên quan đến quá trình triển khai Phong trào tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Báo cáo kết quả triển khai thực hiện lồng ghép trong báo cáo hằng tháng, hằng quý, hằng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về Liên đoàn Lao động tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch triển khai một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “*Bình dân học vụ số*” của Liên đoàn Lao động tỉnh Lai Châu.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
 - Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh ủy;
 - Đảng ủy UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
 - Các CĐCS trực thuộc (th/h)
 - Lưu: BCTCĐ.
- } (b/c)

**T.M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Đang

